TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LÂM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 548/2024/QĐST-HNGĐ	*Gia Lâm, ngày 27 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 538/2024/TLST-HNGĐ ngày 17/12/2024 về việc "Tranh chấp về ly hôn", giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Anh **Dương Phương N**, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Quận S, thành phố K, CHLB Đức và hiện đang tạm trú tại: Đường P, phường P, quận L, thành phố Hà Nội.

- ***Bị đơn***: Chị **Đào Thị H**, sinh năm 1983

Trú tại: Đường H, thị trấn Y, huyện G, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Phương N và chị Đào Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của anh Dương Phương N và chị Đào Thị H, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh N và chị H thống nhất xác định không có con chung không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: Anh N và chị H không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

2.3. Về công nợ chung vợ chồng: Anh N và chị H không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết về công nợ chung vợ chồng nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

2.4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Dương Phương N chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh N đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0065698 ngày 17/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội. Hoàn trả anh N 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-VKSND huyện G;
- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND huyện G, thành phố Hà Nội (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01 do UBND huyện G, thành phố Hà Nội cấp ngày 22/3/2017);
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Cồ Khắc Đam